TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1753/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/12/2019.
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thiếu Liên;

2. Bà Trần Thị Mỹ Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1349/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 423/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 299/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2019.

1. Nguyên đơn: ông Phạm Khắc L, sinh năm: 1982.
Địa chỉ: số 39 đường Đỗ Năng T, khu phố 1, phường A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: bà Hồ Thị Hồng N, sinh năm: 1985.
Địa chỉ: số 39 đường Đỗ Năng T, khu phố 1, phường A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản hòa giải nguyên đơn ông Phạm Khắc L trình bày:

Ông và bà Hồ Thị Hồng N sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 199 do Ủy ban nhân Phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2008.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân đôi bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm, thái độ cư xử với nhau, ông thường nhẫn nhịn im lặng không nói chuyện với bà N trong thời gian chung sống. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Phạm Khắc L yêu cầu được ly hôn với bà Hồ Thị Hồng N.

- Về con chung: Đôi bên có 03 con chung là Phạm Khắc Q , sinh ngày: 02/7/2014; Phạm Khắc L, sinh ngày 26/02/2012; Phạm Ngọc L, sinh ngày: 21/6/2010. Ông đồng ý giao cả 03 con chung cho bà Hồ Thị Hồng N được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Tài sản chung: Ông Phạm Khắc L khai nhận đôi bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung nghĩa vụ dân sự khác: Ông Phạm Khắc L xác định đôi bên không có.

Theo bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản hòa giải bị đơn bà Hồ Thị Hồng N trình bày: bà N xác nhận những lời khai của ông Phạm Khắc L về thời gian quen biết, điều kiện kết hôn, nơi đăng ký kết hôn hoàn toàn là đúng sự thật và không bổ sung gì thêm.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: bà Hồ Thị Hồng N cho rằng trong quá trình chung sống đôi bên hạnh phúc bình thường đôi khi có xảy ra bất đồng quan điểm, cãi vã nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ và chủ yếu là về vấn đề tài chính không đến mức phải ly hôn.

Đối với yêu cầu ly hôn của ông Phạm Khắc L, bà Hồ Thị Hồng N không đồng ý vì bà vẫn còn thương yêu chồng con, nguyện vọng của bà là yêu cầu tòa án hòa giải đoàn tụ gia đình để cùng nhau chăm sóc con chung.

- Về con chung: Đôi bên có 03 con chung là Phạm Khắc Q , sinh ngày: 02/7/2014; Phạm Khắc L , sinh ngày 26/02/2012; Phạm Ngọc L, sinh ngày: 21/6/2010. Nếu Tòa xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu ông L cấp dưỡng

- Tài sản chung: Đôi bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, nghĩa vụ dân sự khác: Bà N xác nhận đôi bên không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Phạm Khắc L có đơn xin vắng mặt, bà Hồ Thị Hồng N vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về nội dung: Xét quan hệ vợ chồng giữa ông L, bà N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Khắc L được ly hôn với bà Hồ Thị Hồng N; giao 03 con chung là Phạm Khắc Q , sinh ngày: 02/7/2014; Phạm Khắc L , sinh ngày 26/02/2012; Phạm Ngọc L, sinh ngày: 21/6/2010 cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông L và bà N có yêu cầu tự thỏa thuận nên không xem xét. Ông Lvà bà N cùng xác định không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Khắc L có đơn yêu cầu ly hôn với bà Hồ Thị Hồng N, bà N có địa chỉ tại số 39 đường Đỗ Năng T, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Hồ Thị Hồng N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu có mặt tại tòa để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc ly hôn giữa ông L với bà N nhưng bà N vắng mặt không có lý do; ông L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố dụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 199, ngày 26/11/2008 đăng ký tại Ủy ban nhân phường A L , quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Khắc L và bà Hồ Thị Hồng N là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Khắc L Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông L cho rằng trong quá trình chung sống ông L và bà N có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp với nhau, mâu thuẫn trong chi tiêu tài chính dẫn đến bất đồng quan điểm về mọi mặt, vợ chồng không chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống hôn nhân.

Tòa án đã triệu tập các đương sự tiến hành hòa giải để đôi bên được hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình. Bà N không đồng ý ly hôn với ông L vì bà vẫn còn thương yêu chồng con, nguyện vọng của bà là yêu cầu tòa án hòa giải đoàn tụ gia đình để cùng nhau chăm sóc con chung.Tuy nhiên, tại các buổi hòa giải của Tòa án bà N không đưa ra biện pháp gì để hàn gắn tình cảm gia đình. Ông L vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn vì không còn tình cảm với bà N.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm*

sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình". Như vậy, hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên cơ sở tình yêu thương của hai vợ chồng, đôi bên phải thật sự tin yêu, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau đó vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của vợ chồng. Nhưng hiện tại ông L không còn tha thiết muốn sống chung với bà N nữa. Bà N không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn gia đình.

Hội đồng xét xử nhận thấy ông L và bà N đã không còn tôn trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông L được ly hôn với bà N .

Về con chung: Ông L và bà N có 03 con chung là Phạm Khắc Q , sinh ngày: 02/7/2014; Phạm Khắc L , sinh ngày 26/02/2012; Phạm Ngọc L, sinh ngày: 21/6/2010. Ông Lđồng ý giao cả 03 con chung cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu ông Lcấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ nhưng phải dựa trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy, trẻ Phạm Khắc L, sinh ngày 26/02/2012; Phạm Ngọc L, sinh ngày: 21/6/2010 đã sống gần gũi với cha, mẹ từ nhỏ đến nay và theo nguyện vọng của 02 trẻ khi cha mẹ ly hôn thì các cháu muốn sống chung với mẹ. Trẻ Phạm Khắc Q, sinh ngày: 02/7/2014 hiện đang còn nhỏ cần được mẹ chăm sóc và ông Phạm Khắc L cũng đồng ý giao trẻ Q cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng.

Do đó, việc giao cả 03 con chung cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của trẻ và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, điều này cũng phù hợp với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân quận Bình Tân phát biểu tại phiên tòa.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hồ Thị Hồng N không yêu cầu ông Phạm Khắc L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Ông L, bà N khai nhận đôi bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung, nghĩa vụ dân sự khác: Ông Phạm Khắc L, bà Hồ Thị Hồng N xác định không có.

[3] Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận nên ông Lphải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 19, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Khắc L.

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Phạm Khắc L được ly hôn với bà Hồ Thị Hồng N. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 199 do Ủy ban nhân Phường A L, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2008 không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Ông Lvà bà N có 03 con chung là Phạm Khắc Q, sinh ngày: 02/7/2014; Phạm Khắc L, sinh ngày 26/02/2012; Phạm Ngọc L, sinh ngày: 21/6/2010; Giao con chung cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hồ Thị Hồng N không yêu cầu Phạm Khắc L cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức gồm: Người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

- Tài sản chung: Ông L và bà N khai nhận đôi bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, nghĩa vụ dân sự khác: Ông L và bà N xác định không có.

2. Về án phí: ông Phạm Khắc L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí số AA/2019/0008387 ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự

quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của đương sự được thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CCTHADS Q.Bình Tân;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP - HS (Mai).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Phước